

Bản án số: 02/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 09/9/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Hưng.
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hà Thị Tám
2. Bà Trần Thanh Hòa

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Mai Thanh Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 02/6/2025, về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2025 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị chị Vì Thị P, sinh năm 1973; nơi cư trú: Xóm C, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình nay là: xóm C, xã M, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lý Văn T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Xóm N, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình nay là: Xóm N, xã T, tỉnh Phú Thọ. Hiện đang chấp hành án tại đội 04 phân trại số 1 Trại giam S. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vì Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chúng tôi được tìm hiểu nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện đã được UBND xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/10/1998. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống tại xóm C, xã M, tỉnh Phú Thọ được khoảng một năm, sau đó anh Lý Văn T chuyển đi sinh sống ở xóm N, xã T, tỉnh Phú Thọ. Quá trình vợ chồng chung sống bình thường, nhưng kể từ năm 2002 chúng tôi không thường xuyên chung sống cùng nhau và không liên lạc với nhau nữa. Năm 2003 anh Lý Văn T phải đi chấp hành án tại Đội 4, phân trại số A, trại giam Suối Hai. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân xây dựng gia đình âm no, hạnh phúc không đạt được nên tôi làm đơn này đề nghị tòa giải quyết để tôi được ly hôn anh Lý Văn T.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung tên là Lý Văn C, sinh ngày 09/12/2000 hiện nay đã thành niên trên 18 tuổi, có nhận thức tốt, sức khỏe bình thường nên tôi không yêu cầu tòa giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Vì Thị P xin nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án ra các thông báo và quyết định theo quy định của luật tố tụng dân sự, đã gửi đến Đội 04, phân trại số A, Trại giam S. Anh Lý Văn T đã nhận được toàn bộ văn bản của Tòa án, anh T hoàn toàn nhất trí với ý kiến của chị P và không có ý kiến gì thêm. Ngày 28/8/2025 Tòa án nhận được văn bản tổng đạt của Trại giam S trong đó có đơn đề nghị của anh Lý Văn T đề ngày 18/8/2025 với lý do anh đang phải chấp hành án, không thể tham gia phiên tòa được nên anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các thành viên Hội đồng xét xử đã có mặt đầy đủ, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng. Quá trình thẩm vấn, xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Những người tham gia tố tụng nguyên đơn có mặt, Bị đơn vắng mặt nhưng đã có đ[n đề nghị xin xét xử vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vụ kiện là đúng theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Trên cơ sở nội dung vụ án đã được thể hiện qua phần thủ tục hỏi công khai tại phiên tòa, nhận thấy mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa chị Vì Thị P và anh Lý Văn T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Vì Thị P được ly hôn anh Lý Văn T. Về con chung hiện nay Lý Văn C đã trưởng thành trên 18 tuổi, về thể chất tinh thần phát triển bình thường, đối với tài sản chung nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Vì Thị P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Lý Văn T có nơi cư trú tại: Xóm N, xã T, tỉnh Phú Thọ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ.

Quá trình giải quyết vụ kiện anh Lý Văn T đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự, cũng như đảm bảo về thời hạn tố tụng tòa án tiến hành xét xử vụ kiện là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay, chị Vì Thị P trình bày hai vợ chồng đã sống xa nhau từ năm 2003 cho đến nay nên chị không còn tình cảm gì với anh Lý Văn T. Từ đó cho thấy giữa chị Vì Thị P và anh Lý Văn T không còn có sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình bền vững, âm no, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Vì Thị P và anh Lý Văn T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vì Thị P.

[3]Về con chung: chị Vì Thị P và anh Lý Văn T có con chung là Lý Văn C, sinh ngày 09/12/2000 hiện nay đã trên 18 tuổi, về thể chất và tinh thần phát triển bình thường, Lý Văn C tự quyết định cuộc sống của mình không phụ thuộc vào bố mẹ nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

[4]Về tài sản chung, nợ chung: chị Vì Thị P khai nhận không có tài sản chung, về nợ chung. Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt biên bản phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng anh T nhất trí và không có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[5]Về án phí: chị Vì Thị P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 điều 228 ; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Vì Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Vì Thị P được ly hôn anh Lý Văn T.
2. Về án phí: chị Vì Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0003725 ngày 02/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 16 – Phú Thọ.
3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để xin xét

xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Phú Thọ
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKS KV 16- Phú Thọ;
- THA dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Mai Hạ- Phú Thọ;
(đăng ký ngày 21/10/1998)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ
- Lưu cập án

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hồng Hưng